

Số: 167/2020/QĐST-HNGĐ

*Bá Thắc, ngày 30 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 175/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị T; Sinh năm 1993

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã ĐH, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn D - sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã ĐH, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị T và anh Phạm Văn D.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Phạm Đức M, sinh ngày 18/01/2017 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trương Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

\* Về tài sản: Chị Trương Thị T và anh Phạm Văn D không yêu cầu Toà án giải quyết.

\* Về án phí: Chị Trương Thị T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số: AA/2019/0007441 ngày 19/10/2020. Chị Trương Thị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện B T;
- UBND xã a;
- Chi cục THADS huyện BT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trương Văn Sủng**